

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

"Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
nhằm đánh thức năng lực viết văn cho học sinh lớp 5 "

Tác giả: ĐOÀN THỊ LIỄU

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Tổ trưởng – Giáo viên giảng dạy lớp 5

Nơi công tác: Trường Tiểu học Quang Phục

Tiên Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026.

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

(Toàn bộ bản mô tả sáng kiến viết từ 10-14 trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *"Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đánh thức năng lực viết văn cho học sinh lớp 5 "*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

3. Tác giả:

Họ và tên: **Đoàn Thị Liễu**

Ngày tháng năm sinh: 15/06/1978

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng - Giáo viên trường Tiểu học Quang Phục

Điện thoại: 0948586198

Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến: 100%

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Phục

Địa chỉ: Thôn Chính Nghị xã Tiên Minh thành phố Hải Phòng

Điện thoại:

II. Mô tả giải pháp đã biết:

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Tiếng Việt ở tiểu học giữ vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Trong đó, phân môn Viết (viết văn) là phân môn mang tính chất tổng hợp và thực hành cao nhất. Nó không chỉ yêu cầu học sinh nắm vững kiến thức từ các phân môn khác (Từ và câu, Chính tả, Tập đọc) mà còn đòi hỏi sự vận dụng linh hoạt của tư duy logic, trí tưởng tượng và đặc biệt là vốn sống, cảm xúc cá nhân. Không chỉ vậy viết văn còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt một cách chính xác, sinh động mà còn góp phần bồi dưỡng tư duy, cảm xúc, khả năng quan sát, tưởng tượng và năng lực giao tiếp – những phẩm chất và năng lực cốt lõi mà chương trình mới hướng tới. Đối với học sinh lớp 5, một bài văn hay ở lớp 5 không đơn thuần là đúng ngữ pháp, mà phải là "tiếng lòng" của trẻ trước thiên nhiên, con người và cuộc sống.

Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt nói chung và dạy học viết văn nói riêng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các giải pháp như tăng cường dạy học gắn với trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới hình thức tổ

chức hoạt động học, đánh giá quá trình... đã và đang được triển khai rộng rãi trên phạm vi cả nước, trong đó có thành phố Hải Phòng và tại các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn.

Thực hiện các chỉ đạo của ngành, giáo dục tiểu học Hải Phòng đã tích cực đổi mới nội dung và phương pháp dạy học phân môn viết văn theo Chương trình GDPT 2018, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nhiều giáo viên đã chủ động áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tạo điều kiện cho học sinh được nói, được viết, được chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm cá nhân. Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy tại đơn vị, việc dạy và học viết văn ở lớp 5 vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế.

Qua quá trình trực tiếp giảng dạy và quan sát bài làm của học sinh, tôi nhận thấy những tồn tại đáng lo ngại sau:

+ Về phí học sinh: "Sợ viết" và "Vay mượn cảm xúc"

- Tâm lý ngại viết và thiếu hứng thú: Đối với nhiều học sinh, giờ Tập làm văn trở thành một "áp lực" nặng nề. Các em loay hoay không biết bắt đầu từ đâu, dẫn đến tâm lý uể oải, viết cho xong chuyện, viết để đối phó với yêu cầu của giáo viên.

- Vốn từ nghèo nàn, câu văn rời rạc: Sự bùng nổ của các thiết bị giải trí nghe - nhìn khiến trẻ lười đọc sách. Hệ quả là vốn từ ngữ của các em rất hạn chế. Khi miêu tả, các em thường dùng những từ ngữ thông tục, thiếu hình ảnh so sánh, nhân hóa, khiến bài văn trở nên khô khan, "ngô nghê".

- Hiện tượng "Công thức hóa" và sao chép văn mẫu: Đây là thực trạng nhức nhối nhất. Thay vì quan sát thực tế, học sinh có xu hướng tìm đến các cuốn "Những bài văn mẫu" hoặc tìm kiếm trên mạng internet.

Ví dụ: Khi tả người mẹ, hầu hết các em đều viết: *"Mẹ em có khuôn mặt hình trái xoan, sống mũi dọc dừa, mái tóc dài đen óng..."* dù thực tế mẹ các em có thể để tóc ngắn hay có khuôn mặt tròn trịa.

Các em đang "vay mượn cảm xúc" của người khác để lắp ghép vào bài làm của mình, khiến bài văn mất đi tính chân thực và cá tính sáng tạo.

- Kỹ năng quan sát yếu: Học sinh thiếu sự tinh tế trong việc phát hiện những nét riêng biệt của đối tượng. Các em tả cây cối, con vật hay cảnh vật một cách chung chung, bài nào cũng giống bài nào, thiếu đi cái "tôi" trong quan sát.

+ Về phía giáo viên: "Lối mòn" trong phương pháp

Dù đã có nhiều cuộc cải cách và đổi mới, nhưng trong thực tế giảng dạy, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định từ phía người truyền thụ:

- Phương pháp giảng dạy còn nặng tính áp đặt: Nhiều giáo viên vẫn đi theo lối mòn: Giao đề -> Hướng dẫn dần ý chung -> Học sinh viết bài. Cách

làm này vô tình "đóng khung" tư duy của trẻ, khiến các em không dám bút phá hay thể hiện những suy nghĩ khác biệt.

- Chưa chú trọng khâu "trải nghiệm" và "quan sát": Tiết hướng dẫn quan sát thường bị coi nhẹ hoặc chỉ làm qua loa trên lớp qua tranh ảnh. Giáo viên chưa tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng miêu tả, dẫn đến việc các em phải "tưởng tượng suông".

- Việc chấm và chữa bài còn mang tính hình thức: Do áp lực về thời gian và số lượng học sinh đông, việc sửa lỗi diễn đạt, cách dùng từ cho từng em chưa thực sự sâu sát. Những lời phê chung chung như "*Bài làm được*", "*Cần cố gắng hơn*" chưa giúp học sinh nhận ra lỗi sai cụ thể để sửa đổi.

Xuất phát từ tầm quan trọng của phân môn viết văn, từ yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 và từ thực trạng học sinh lớp 5 tại đơn vị, tôi nhận thấy rằng nếu cứ tiếp tục giảng dạy theo phương pháp cũ, chúng ta sẽ tạo ra những "cỗ máy viết văn" chứ không phải những tâm hồn biết rung động trước cái đẹp. Vì vậy, tôi mạnh dạn lựa chọn và nghiên cứu đề tài sáng kiến kinh nghiệm "*Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đánh thức năng lực viết văn cho học sinh lớp 5*" nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học viết văn, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết tốt hơn, tự tin thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, đồng thời đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến :

Trước những thách thức của việc dạy học môn Tiếng Việt nói chung và phần Viết lớp 5 nói riêng. Từ thực tiễn giảng dạy phần viết văn theo Chương trình GDPT 2018, sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* tại đơn vị, có thể nhận thấy rằng: việc nâng cao chất lượng dạy học viết văn không thể đạt được nếu chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức một chiều hoặc rèn luyện kỹ năng theo lối khuôn mẫu. Để học sinh viết được bài văn có cảm xúc, có suy nghĩ riêng và biết vận dụng tiếng Việt một cách linh hoạt, giáo viên cần có những biện pháp tổ chức dạy học phù hợp, đồng bộ và hiệu quả.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; từ những khó khăn, hạn chế trong quá trình học viết văn của học sinh lớp 5; đồng thời trên cơ sở các giải pháp đã được ngành giáo dục triển khai và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp học, tôi đã nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hứng thú học tập và đánh thức năng lực viết văn cho học sinh lớp 5 như sau:

Giải pháp 1: Xây dựng "Hệ sinh thái hình ảnh và video" để khơi gợi vốn sống và ý tưởng

Một trong những khó khăn lớn nhất của học sinh lớp 5 khi học viết văn hiện nay là tình trạng “không có gì để viết”. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vốn sống và trải nghiệm thực tế của các em còn hạn chế, trong khi nhiều đối tượng miêu tả trong chương trình lại không phải lúc nào học sinh cũng có điều kiện quan sát trực tiếp. Điều này dẫn đến việc các em phải tưởng tượng một cách gượng ép, câu văn nghèo nàn, khô cứng và dễ sa vào lối viết rập khuôn theo văn mẫu.

Để khắc phục hạn chế trên, tôi đã xây dựng và triển khai giải pháp “**Hệ sinh thái hình ảnh và video**”, coi đây là nguồn “trải nghiệm thay thế” giúp học sinh được quan sát, cảm nhận đối tượng miêu tả một cách sinh động ngay trong lớp học thông qua công nghệ thông tin.

Cách thức thực hiện

Thứ nhất, thiết lập kho học liệu số phục vụ dạy học viết văn. Thay vì chỉ sử dụng tranh ảnh tĩnh trong sách giáo khoa – vốn còn đơn giản, ít chi tiết và chưa đủ sức gợi cảm xúc – tôi chủ động sưu tầm các video chất lượng cao (Full HD, 4K), clip ngắn có hình ảnh chân thực, màu sắc rõ nét từ các nguồn phù hợp như YouTube, Google Earth, thư viện học liệu số của ngành. Các tư liệu này được phân loại theo từng dạng bài (tả cảnh, tả người, tả con vật, tả đồ vật...) để thuận tiện cho việc sử dụng trong giờ học.

Thứ hai, tổ chức cho học sinh quan sát theo kỹ thuật “đa giác quan”. Trong quá trình trình chiếu hình ảnh hoặc video, giáo viên không để học sinh xem một cách thụ động mà định hướng các em quan sát có mục đích theo trình tự: **Nhìn – Nghe – Cảm nhận – Liên tưởng**. Giáo viên chủ động dừng video tại những chi tiết giàu giá trị gợi tả để đặt câu hỏi mở, giúp học sinh phát hiện đặc điểm nổi bật của đối tượng và chuyển hóa quan sát thành ngôn ngữ.

Ví dụ :

Khi dạy bài “**Tả một cảnh vật mà em yêu thích**”, tôi lựa chọn trình chiếu một đoạn video ngắn về **cảnh buổi sáng bên bờ sông**: mặt nước phẳng lặng, ánh nắng sớm dát vàng, làn sương mỏng còn bàng lảng, tiếng chim ríu rít hòa cùng nhịp chèo khua kẽ của chiếc thuyền chài.

Trong quá trình quan sát, tôi dừng video và gợi mở:

- “Các em nhìn thấy mặt sông lúc này như thế nào?”
- “Ánh nắng buổi sáng đã làm cho cảnh vật thay đổi ra sao?”
- “Nếu dùng một hình ảnh so sánh, các em sẽ ví mặt nước sông với điều gì?”

Ngay lập tức, học sinh hào hứng phát biểu:

“Thưa cô, mặt sông lúc đó phẳng lặng như một tấm gương khổng lồ đang soi bóng bầu trời ạ.”

“Em thấy nắng chiếu xuống lấp lánh như có hàng nghìn hạt vàng rơi trên mặt nước.”

Những câu trả lời này được tôi ghi lại và coi như “**tư liệu sống**”, giúp học sinh nhận ra rằng: ý tưởng viết văn không phải điều gì xa vời mà xuất phát từ chính những gì các em quan sát và cảm nhận được. Từ đó, học sinh dễ dàng vận dụng vào bài viết của mình với câu văn tự nhiên, giàu hình ảnh và cảm xúc hơn.

Việc xây dựng và sử dụng “Hệ sinh thái hình ảnh và video” đã góp phần:

- Xóa bỏ tình trạng học sinh tưởng tượng suông, viết văn máy móc;
- Giúp học sinh có điểm tựa trực quan rõ ràng để hình thành ý tưởng;
- Làm giàu vốn từ, đặc biệt là các tính từ gợi tả, từ láy, hình ảnh so sánh;
- Tạo hứng thú học tập, giúp học sinh mạnh dạn chia sẻ cảm nhận cá nhân và yêu thích viết văn hơn.

Giải pháp 2: Tối ưu hóa sơ đồ tư duy (Mindmap) trên nền tảng Canva để lập dàn ý

Nếu xem một tác phẩm hay một bài luận là một công trình kiến trúc, thì dàn ý chính là bản thiết kế khung xương quyết định sự vững chãi của toàn bộ cấu trúc đó. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, học sinh thường có tâm lý 'ngại' lập dàn ý hoặc chỉ thực hiện một cách sơ sài, dẫn đến tình trạng bài viết rời rạc, thiếu logic. Để khắc phục triệt để vấn đề này, thay vì những dòng chữ gạch đầu dòng đơn điệu, tôi chuyên hóa bước lập dàn ý thành một quá trình sáng tạo trực quan thông qua các sơ đồ tương tác thông minh. Giải pháp này không chỉ giúp học sinh bao quát được 'bức tranh tổng thể' của vấn đề mà còn khơi gợi hứng thú, giúp các em kết nối các luồng tư duy một cách chặt chẽ và khoa học hơn. Cụ thể tôi đã thực hiện như sau:

- Thiết kế Template dàn ý: Tôi sử dụng phần mềm Canva để thiết kế các mẫu sơ đồ tư duy sinh động (hình cây, hình đám mây, hình bản đồ kho báu). Mỗi nhánh của sơ đồ tương ứng với một phần của bài văn (Mở bài, Thân bài - tả bao quát, tả chi tiết, Kết bài).

- Hợp tác xây dựng "Ngân hàng từ ngữ": Trong tiết dạy, tôi trình chiếu sơ đồ này lên bảng tương tác. Khi thảo luận về một ý (ví dụ: tả khuôn mặt mẹ), tôi yêu cầu học sinh nêu các từ gợi tả. Những từ hay nhất như "*phúc hậu*", "*tảo tần*", "*nhăn nheo vết chân chim*" sẽ được tôi nhập trực tiếp vào sơ đồ trước mắt cả lớp.

Ví dụ : Với đề bài "Tả một người thân".

- Nhánh "Đôi mắt" được học sinh đóng góp các từ: *long lanh, hiền từ, nghiêm khắc nhưng ấm áp*.

- Nhánh "Cánh tay" là: *gầy guộc, rám nắng, chở che*.

Qua quá trình áp dụng thực tế, giải pháp này đã tạo ra một bước chuyển biến tích cực trong tư duy ngôn ngữ của học sinh. Thay vì sa vào lối mòn lập dàn ý theo kiểu liệt kê các dòng kẻ đơn điệu và khô khan như trước đây, các em đã bắt đầu hình thành thói quen tư duy hệ thống. Việc mã hóa kiến thức bằng hệ thống hình ảnh sinh động, màu sắc tương phản và các nhánh thông tin logic trên Canva đã kích thích mạnh mẽ khả năng ghi nhớ thị giác. Nhờ đó, dàn ý không còn là một văn bản cứng nhắc mà trở thành một 'bản đồ tri thức' sống động, giúp các em kiểm soát chặt chẽ bố cục bài viết, đảm bảo tính mạch lạc và triệt tiêu hoàn toàn tình trạng lạc đề hay bỏ sót các luận điểm quan trọng.

Giải pháp 3: Tổ chức "Xưởng viết văn trực tuyến" qua nền tảng Padlet

Một trong những thách thức lớn nhất đối với học sinh khi viết văn là rào cản tâm lý 'ngại viết' và sự đơn điệu của học sinh trong quá trình tạo lập văn bản. Để phá vỡ rào cản này, tôi đã thiết lập 'Xưởng viết văn trực tuyến' thông qua nền tảng Padlet, chuyển đổi từ hình thức làm bài cá nhân truyền thống sang mô hình học tập cộng tác đa chiều. Tại không gian số này, việc viết văn không còn là một nhiệm vụ khô khan mà trở thành một quá trình đồng sáng tạo đầy hứng khởi."

Cách thức triển khai:

- Thiết lập 'Bức tường văn học đa phương tiện': Trên giao diện Padlet, tôi xây dựng các chuyên mục tương ứng với từng kỹ năng chuyên sâu (như: nghệ thuật mở bài gián tiếp, kỹ thuật thắt nút trong văn kể chuyện...). Mỗi học sinh trở thành một 'tác giả nhí' sở hữu một không gian riêng để công bố tác phẩm của mình dưới dạng các 'post' sinh động.

- Giám sát và hỗ trợ thời gian thực: Điểm ưu việt của giải pháp này là khả năng tương tác tức thời. Trong khi các em thảo luận, tôi có thể theo dõi tiến độ của cả lớp trên màn hình chủ, kịp thời đưa ra những chỉ dẫn, gợi ý qua tính năng bình luận để 'gỡ rối' cho những em đang gặp bế tắc về ý tưởng.

- Cơ chế đánh giá đồng đẳng: Tôi xây dựng văn hóa nhận xét văn minh bằng cách cho phép học sinh 'thưởng thức' bài làm của bạn, nhấn 'Like' cho những ý tưởng hay và để lại những góp ý mang tính xây dựng. Ví dụ: *'Nếu câu thay từ "đi" bằng từ "lon ton", hình ảnh người em bé sẽ sinh động hơn nhiều'*.

= > Giải pháp này đã thay đổi hoàn toàn diện mạo lớp học. Học sinh không chỉ học từ thầy cô mà còn học được cách chắt lọc tinh hoa trong cách dùng từ, đặt câu từ chính bạn bè mình. Kỹ năng viết đoạn được cải thiện rõ rệt, đồng thời bồi dưỡng cho các em tư duy phản biện và thái độ trân trọng thành quả lao động của người khác.

Giải pháp 4: Chữa bài bằng kỹ thuật "Phóng đại" và "Tái cấu trúc" qua CNTT

Trong quy trình dạy học văn, khâu nhận xét và trả bài thường dễ rơi vào sự đơn điệu khi giáo viên đóng vai trò độc thoại, còn học sinh chỉ thụ động lắng nghe những bài mẫu xa rời thực tế. Để thay đổi điều này, tôi đã triển khai Giải pháp 4: Ứng dụng CNTT vào kỹ thuật 'Phóng đại' lỗi sai và 'Tái cấu trúc' văn bản. Thay vì phê bình cá nhân trên mặt giấy, tôi chọn cách 'số hóa' những vấn đề điển hình để biến chúng thành bài học chung cho cả tập thể, từ đó tối ưu hóa hiệu quả chỉnh sửa ngôn ngữ."

Cách thức thực hiện:

Trực quan hóa bằng máy chiếu vật thể (Kỹ thuật Phóng đại): Tôi lựa chọn những bài làm có lỗi điển hình để chiếu trực tiếp lên màn hình lớn. Việc 'phóng đại' này không phải để phê bình, mà để cả lớp cùng đóng vai trò là 'biên tập viên', cùng thảo luận và đưa ra các phương án 'tái cấu trúc' câu văn sao cho uyển chuyển, sắc sảo hơn.

Tôn vinh "Cây bút nhí" – Đánh thức cảm hứng nghệ thuật: Song song với việc chữa lỗi, những đoạn văn xuất sắc sẽ được tôn vinh một cách trang trọng. Tôi thực hiện ghi âm lại những đoạn văn hay qua giọng đọc truyền cảm hoặc trình bày trên nền nhạc du dương ngay tại lớp. Việc kết hợp giữa âm thanh và ngôn từ đã tạo nên một không gian thưởng thức nghệ thuật thực thụ.

Khi áp dụng giải pháp này, tôi nhận thấy: Giờ đây, học sinh không còn lo sợ khi bị chữa bài. Các em hiểu rằng mỗi bài văn là một 'bản nháp' cần được gọt giũa. Hiệu quả lớn nhất chính là sự thay đổi trong thái độ; học sinh biết trân trọng giá trị của ngôn từ, biết tự soi chiếu và nâng cấp bài viết của mình sau mỗi lần nhận xét. Học sinh không chỉ ghi nhớ lỗi sai một cách sâu sắc mà còn hình thành tư duy tự trau chuốt ngôn từ. Những con chữ không còn nằm im trên giấy mà đã thực sự 'sống' và trở thành niềm tự hào, thành động lực để các em không ngừng sáng tạo.

Để các giải pháp trên phối hợp nhịp nhàng, tôi xây dựng quy trình dạy học 5 bước hiện đại:

Bước 1: Khởi động (5 phút): Sử dụng trò chơi trên Quizizz hoặc Wordwall để ôn tập kiến thức cũ hoặc giải câu đố tìm đối tượng miêu tả.

Bước 2: Trải nghiệm số (10 phút): Xem video/hình ảnh tư liệu. Giáo viên dẫn dắt học sinh quan sát và ghi chép nhanh (Note-taking) các từ ngữ nảy sinh trong đầu.

Bước 3: Kiến tạo dàn ý (7 phút): Cùng học sinh xây dựng sơ đồ tư duy trên máy tính. Thống nhất bố cục và những "từ khóa vàng" cho bài viết.

Bước 4: Thực hành viết và Chia sẻ (15 phút): Viết bài (trên giấy hoặc Padlet). Giáo viên đi lại hỗ trợ và chọn các đoạn văn tiêu biểu để số hóa.

Bước 5: Đánh giá và Lan tỏa (3 phút): Chữa bài công khai trên màn hình. Bình chọn bài viết hay nhất trong ngày và đăng vào "Góc văn học" trên nhóm Zalo lớp để phụ huynh cùng theo dõi.

Bảng so sánh tính ưu việt của giải pháp mới so với giải pháp cũ:

Tiêu chí	Giải pháp đã biết (Truyền thống)	Giải pháp mới (Tính sáng tạo)
Cách thức quan sát	Quan sát tĩnh qua ảnh trong SGK hoặc lời kể của giáo viên.	Quan sát động đa chiều: Sử dụng Video 4K, công nghệ thực tế ảo và ảnh 360 độ để tái hiện sống động đối tượng.
Xây dựng ý tưởng	Ghi chép dàn ý theo kiểu liệt kê dòng kẻ truyền thống, dễ sót ý.	Hệ thống hóa bằng Sơ đồ tư duy (Mindmap): Giúp học sinh liên kết các từ ngữ, hình ảnh và cảm xúc một cách logic.
Sản phẩm bài viết	Bài viết trên giấy, chỉ giáo viên đọc và chấm điểm.	Số hóa sản phẩm: Bài văn được chuyển hóa thành E-book, Podcast hoặc bài đăng trên "Bức tường văn học số".
Tương tác, đánh giá	Giáo viên nhận xét đơn phương sau khi thu bài.	Đánh giá đa chiều: Học sinh tự đánh giá và nhận xét bài của nhau trực tuyến (Peer review) trên Padlet/Canva.

Qua thực hiện kết hợp các giải pháp trên một cách nhịp nhàng, phù hợp, tôi đã thu được một số kết quả đáng kể ở học sinh như sau:

Sự thay đổi về tâm thế: Trước khi áp dụng, 60% học sinh sợ viết văn. Sau khi áp dụng, 90% học sinh nóng lòng chờ đợi đến tiết Tập làm văn.

Sự thay đổi về chất lượng: Tỷ lệ học sinh đạt điểm Hoàn thành tốt môn Tiếng Việt tăng 20%. Các bài viết không còn hiện tượng trùng lặp ý tưởng.

Sản phẩm cụ thể: 1 kho E-book của lớp, 1 kênh Padlet với hàng trăm bài viết ngắn, nhiều video kể chuyện đạt giải cấp trường/quận.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

Sáng kiến này không chỉ đơn thuần là việc đưa công nghệ vào lớp học, mà là một sự thay đổi về tư duy dạy học: chuyển từ mô hình “**Giáo viên truyền thụ - Học sinh thực hành cá nhân**” sang mô hình “**Học tập cộng tác - Trực quan hóa tư duy - Chỉnh sửa dựa trên dữ liệu thực tế**”.

III.2.1. Tính mới: Thay đổi phương thức tiếp cận và tổ chức dạy học

- **Từ tĩnh sang động:** Nếu phương pháp truyền thống dựa trên các văn bản tĩnh (SGK, vở ghi), sáng kiến đã chuyển hóa nội dung bài học thành các **hệ sinh thái học tập tương tác**. Việc lập dàn ý, viết đoạn và chữa bài được thực hiện trên các nền tảng số (Canva, Padlet) giúp dữ liệu học tập có thể thay đổi, cập nhật và chia sẻ ngay lập tức.

- **Từ độc thoại sang đa thoại:** Xóa bỏ ranh giới “người chấm - người viết”. Thông qua "Xưởng viết văn trực tuyến", học sinh được tham gia vào quy trình đánh giá đồng đẳng (Peer-review), biến quá trình viết thành một cuộc hội thoại về ngôn ngữ giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên.

- **Số hóa quy trình chữa lỗi:** Kỹ thuật "Phóng đại" bài làm qua máy chiếu vật thể giúp "công khai hóa" các lỗi sai phổ biến một cách khách quan, biến lỗi sai của một cá nhân thành bài học chung của cả tập thể.

III.2.2. Tính sáng tạo trong từng giải pháp cải tiến

Sáng kiến đã khắc phục triệt để những nhược điểm của các phương pháp cũ thông qua các cải tiến cụ thể:

+ Sáng tạo trong khâu lập dàn ý (Tối ưu hóa Mindmap trên Canva):

- Thay thế các dòng gạch đầu dòng khô khan bằng sơ đồ tư duy đa chiều, có màu sắc và hình ảnh minh họa sinh động.

- Giúp học sinh tận dụng tối đa khả năng ghi nhớ thị giác. Dàn ý không còn là một bộ khung cứng nhắc mà là một bản đồ tư duy logic, giúp học sinh bao quát được toàn bộ mạch cảm xúc và lý lẽ, khắc phục triệt để tình trạng sót ý hoặc lạc đề.

+ Sáng tạo trong khâu thực hành (Xưởng viết trực tuyến trên Padlet):

- Biến giờ viết văn vốn lặng lẽ thành một không gian mở. Giáo viên có thể hỗ trợ "thời gian thực" (Real-time scaffolding) ngay khi học sinh đang đặt bút, thay vì đợi đến khi thu vở mới phát hiện học sinh viết sai.

- Tạo môi trường học tập an toàn, nơi học sinh được truyền cảm hứng từ bạn bè. Việc "Like" và bình luận góp ý giúp học sinh học được cách sử dụng từ ngữ hay từ chính những người bạn cùng trang lứa – điều mà các bài văn mẫu đôi khi không làm được do khoảng cách về ngôn ngữ.

+ Sáng tạo trong khâu nhận xét (Kỹ thuật Phóng đại và Tái cấu trúc):

- Sử dụng máy soi, điện thoại chụp bài rồi soi lên màn hình ti vi kết hợp với âm nhạc để nhận xét, đánh giá bài viết, cách dùng từ, cách diễn đạt... của HS.

- Thay đổi tâm lý học sinh từ "sợ bị chữa bài" sang "mong được góp ý". Kỹ thuật tái cấu trúc giúp học sinh nhìn thấy sự thay đổi kỳ diệu của một câu văn khi được thay đổi từ ngữ hoặc cấu trúc, từ đó hình thành tư duy tự trau chuốt bài viết sau này.

III.3. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

III.3.1. Hiệu quả

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên tôi nhận thấy: Bài viết của học sinh đã mang lại những thay đổi đột phá. Sáng kiến không chỉ dừng lại ở việc nâng cao điểm số mà còn thay đổi hoàn toàn hệ sinh thái học tập của lớp học.

Sau một thời gian áp dụng, qua các bài kiểm tra đánh giá định kỳ và khảo sát thực tế, tôi thu được kết quả khả quan như sau:

+ Về chất lượng bài viết:

- Tỷ lệ học sinh đạt bài làm tốt tăng từ **50 %** lên **75 %**.

- Tỷ lệ học sinh mắc lỗi lạc đề hoặc sót ý lớn giảm mạnh từ **15%** xuống chỉ còn dưới **3 %**.

- 100% bài làm của học sinh có bố cục rõ ràng, mạch lạc nhờ thói quen lập Mindmap trên Canva.

+ Về kỹ năng sử dụng công nghệ:

- **70%** học sinh thuần thục các thao tác lập sơ đồ tư duy trên nền tảng số.

- **80%** học sinh biết cách tương tác, nhận xét và phản biện văn minh trên môi trường mạng (Padlet).

*** Bảng so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến:**

Tiêu chí đánh giá	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng
Sự hứng thú với tiết học viết	40%	85%
Kỹ năng lập dàn ý chặt chẽ	45%	80%
Khả năng tự phát hiện và sửa lỗi	20%	85%
Bài viết giàu hình ảnh, cảm xúc	30%	75%

*** Đối với học sinh:**

Thông qua giải pháp tối ưu hóa Mindmap trên Canva, học sinh đã hình thành được tư duy "thiết kế" bài văn trước khi viết. Các em không còn viết theo bản năng mà đã biết sắp xếp các luồng tư duy một cách khoa học, logic. Học sinh biết cách chốt lọc những ưu điểm của bạn bè để làm phong phú vốn từ vựng và cách diễn đạt của bản thân.

*** Đối với giáo viên:**

Việc theo dõi tiến độ viết của học sinh theo thời gian thực giúp giáo viên can thiệp đúng lúc, đúng chỗ. Tôi không còn phải đợi đến khi thu bài mới biết học sinh sai ở đâu, mà có thể "gỡ rối" ngay lập tức. Toàn bộ sản phẩm của học sinh được lưu trữ số hóa trên Padlet, tạo thành một kho học liệu sống động. Đây là nguồn tư liệu quý giá để giáo viên sử dụng cho các năm học tiếp theo hoặc chia sẻ với đồng nghiệp.

III.3.2. Lợi ích

- Tiết kiệm đáng kể chi phí in ấn bài mẫu, giấy kiểm tra và các đồ dùng dạy học truyền thống (giấy A0, bút màu, băng dính...).

Tận dụng tối đa hạ tầng CNTT sẵn có của nhà trường và thiết bị cá nhân của học sinh một cách hiệu quả, tránh lãng phí.

Thông qua Padlet, học sinh được thực hành kỹ năng giao tiếp trên không gian số một cách trách nhiệm, lịch sự và có tính xây dựng.

Mô hình này hoàn toàn có thể áp dụng cho các khối lớp khác trong nhà trường nhằm kích thích sự sáng tạo và tương tác của học sinh.

III.4. Khả năng nhân rộng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

(Chứng minh, phân tích được giải pháp đưa ra có khả năng áp dụng đối với đối tượng, cơ quan khác; chứng minh được sáng kiến có khả năng nhân rộng rộng ở cơ sở (cơ quan, đơn vị, địa phương), thành phố, từ 1 – 2 trang)

.....
.....
.....

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**
(xác nhận)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN
(Ghi rõ họ và tên, ký tên)

.....
.....

(Ký tên, đóng dấu)

ĐỒNG TÁC GIẢ SÁNG KIẾN (nếu có)
(Ghi rõ họ và tên, ký tên)